

Số: 3503/BC-STP-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 06 THÁNG NĂM 2024**  
**(Giai đoạn từ ngày 01/12/2023 đến ngày 31/5/2024)**

Thực hiện Công văn 877/SNV-CCHC ngày 01/3/2022 của Sở Nội vụ về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch công tác và chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn Thành phố, Sở Tư pháp báo cáo công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC**

**1. Về tổ chức, chỉ đạo điều hành CCHC**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 6004/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC trên địa bàn Thành phố năm 2024, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2024<sup>1</sup>. Trong đó, Sở xác định rõ mục tiêu trọng tâm của công tác CCHC và các nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, định kỳ trong năm; phân công cụ thể trách nhiệm, tiến độ thực hiện của từng Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở; chú trọng tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra nhằm đảm bảo các công việc đạt chất lượng, hiệu quả, hoàn thành đúng tiến độ thời gian, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Sau khi ban hành Kế hoạch, Sở đã tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Kế hoạch CCHC của Thành phố và của Sở đến các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở và công chức, viên chức, người lao động, phấn đấu hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra.

Bên cạnh đó, Sở đã ban hành và triển khai các văn bản: Kế hoạch thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kiểm soát TTHC năm 2024<sup>2</sup>; văn bản thực hiện Công văn số 579/UBND-KSTT ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Thông báo số 489/TB-VPCP ngày 28/11/2023 của Văn phòng Chính phủ liên quan đến CCHC<sup>3</sup>; Kế hoạch phát động thi đua

<sup>1</sup> Quyết định số 52/QĐ-STP-VP ngày 24/01/2024.

<sup>2</sup> Quyết định số 53/QĐ-STP-VP ngày 24/01/2024.

<sup>3</sup> Công văn số 970/STP-VP ngày 21/02/2024.

CCHC năm 2024 thực hiện chủ đề năm của Thành phố “*Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội*” tại Sở<sup>4</sup>; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tại Sở năm 2024<sup>5</sup>; công văn triển khai Quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xin lỗi trong trường hợp giải quyết TTHC trễ hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh<sup>6</sup>; tiếp tục chú trọng thực hiện tốt Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong giai đoạn 06 tháng đầu năm 2024, Ban Chỉ đạo CCHC của Sở đã có 02 phiên họp và ban hành 02 văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác CCHC, KSTTHC tại Sở, trọng tâm là việc nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC<sup>7</sup>.

## **2. Công tác kiểm tra, khảo sát CCHC**

Dự kiến trong Quý III/2024, Sở sẽ tiến hành kiểm tra thực tế 10 đơn vị, kiểm tra thông qua công tác báo cáo 10 đơn vị liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC; kiểm tra đột xuất tối thiểu 05 đơn vị thuộc Sở về công vụ, văn hóa công sở, việc thực hiện quy tắc ứng xử, thái độ, tác phong của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ và tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

## **3. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC**

- Thực hiện lồng ghép nội dung nhiệm vụ về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC trong Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2024; Kế hoạch cải cách TTHC, kiểm soát TTHC năm 2024. Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2024<sup>8</sup>, trong đó, có nội dung chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC và kiểm soát TTHC gắn với Chủ đề năm 2024 của Thành phố; ban hành Kế hoạch về biên soạn và đăng tải tài liệu tuyên truyền pháp luật trên Trang/Cổng Thông tin điện tử 06 tháng đầu năm 2024<sup>9</sup>; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung liên quan

<sup>4</sup> Kế hoạch số 2027/KH-STP-VP ngày 10/4/2024.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 2064/KH-STP-VP ngày 11/4/2024.

<sup>6</sup> Công văn số 2660/STP-VP ngày 07/5/2024.

<sup>7</sup> Thông báo số 2772/TB-STP-VP ngày 13/5/2024, Thông báo số 3283/TB-STP-VP ngày 30/5/2024.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 7364/KH-UBND ngày 22/12/2023.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 320/KH-STP-PBGDPL 16/01/2024.

đến các hoạt động CCHC, cải cách TTHC của Thành phố và Sở trên Cổng thông tin tuyên truyền pháp luật Thành phố và Trang thông tin điện tử Sở, cụ thể đã đăng tải các Bản tin điện tử CCHC định kỳ hàng tuần của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; 126 bản tin hoạt động tuyên truyền pháp luật; 58 tin về các quy định pháp luật mới ban hành, 125 tài liệu tờ gấp, hỏi đáp pháp luật.

#### **4. Những mô hình, sáng kiến trong triển khai công tác CCHC đang áp dụng**

- Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng và cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn Thành phố. Sau thời gian thí điểm thực hiện, ngày 14/5/2024, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 2628/UBND-PCNC chấp thuận chủ trương cho phép triển khai việc kết nối cơ sở dữ liệu công chứng và cơ sở dữ liệu địa chính trên phạm vi toàn Thành phố. Về lộ trình thực hiện, cho phép 07 Phòng Công chứng trực thuộc Sở Tư pháp và 10 Văn phòng công chứng kết nối cơ sở dữ liệu địa chính trong quý II, III năm 2024. Sau khi có báo cáo đánh giá, xem xét cụ thể, kỹ lưỡng thì cho phép toàn bộ Văn phòng công chứng truy cập vào quý IV năm 2024. Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa 02 cơ sở dữ liệu có ý nghĩa rất quan trọng trong tăng cường quản lý Nhà nước; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về đất đai, kinh doanh bất động sản; phòng, chống giả mạo giấy tờ, chủ thể trong hoạt động công chứng, chứng thực trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, việc liên thông 02 cơ sở dữ liệu là cơ sở để thực hiện liên thông các thủ tục công chứng - đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất - thuế và xây dựng chính phủ điện tử, đô thị thông minh.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành thí điểm “Quy trình giải quyết TTHC Đăng ký kết hôn, Xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến trên địa bàn Thành phố” và phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố từ ngày 04/3/2024.

- Tiếp tục phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện tốt liên thông nhóm thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp và cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Thành phố theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố, qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân thực hiện nhóm thủ tục này, đồng thời việc liên thông cũng đã rút ngắn thời gian thực hiện và cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC.

## 5. Xác định, nâng cao chỉ số CCHC

- Phối hợp tốt với Sở Nội vụ trong triển khai tự đánh giá chỉ số CCHC của Thành phố và đánh giá chỉ số CCHC đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức năm 2023, đảm bảo nội dung, theo tiến độ quy định.

- Theo kết quả công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số CCHC năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổng điểm đối với lĩnh vực Cải cách thể chế thuộc nhiệm vụ phụ trách của Sở Tư pháp đạt 8,34/10 điểm (trong đó 5,25 là kết quả thực hiện nhiệm vụ thực tế, 3,09 là điểm theo kết quả điều tra xã hội học). Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ thực tế, tiêu chí không đạt điểm tối đa là tiêu chí “Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị” đạt 0,75/1,5 điểm do chưa hoàn thành xử lý 01 văn bản có quy định trái pháp luật liên quan đến Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố. Đến nay, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đã chấp thuận đề nghị bước 1 - lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Công văn số 312/HĐND ngày 03/5/2024. Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 2660/UBND-VX ngày 14/5/2024 giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025 để bãi bỏ/thay thế Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND.

Bên cạnh đó, để khắc phục, nâng cao chỉ số CCHC - lĩnh vực cải cách thể chế của Thành phố, Sở Tư pháp đã có Công văn<sup>10</sup> nêu những khó khăn, vướng mắc và có đề xuất kiến nghị với Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp về việc sửa đổi tiêu chí chấm điểm đối với tiêu chí 2.3 về Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị tại Bảng 2 Chỉ số CCHC cấp tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 879/QĐ-BNV) gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Kế hoạch số 2467/KH-UBND ngày 07/5/2024 về tổ chức Hội nghị phân tích kết quả chỉ số CCHC năm 2023 của Thành phố.

## 6. Công tác phối hợp trong triển khai CCHC

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp tích cực phối hợp với Sở Nội vụ trong triển khai tự đánh giá chỉ số CCHC của Thành phố và đánh giá chỉ số

<sup>10</sup> Công văn số 2712/STP-VP ngày 09/5/2024.

CCHC đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện năm 2023 đảm bảo theo tiến độ quy định.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp đã triển khai nghiêm túc, kịp thời các nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC theo chức năng và nhiệm vụ được phân công, đảm bảo triển khai đúng tiến độ và chất lượng các lĩnh vực công tác CCHC. Cụ thể như sau:

### 1. Cải cách thể chế

#### 1.1. Cải cách thể chế của Thành phố

*a) Về công tác theo dõi, đôn đốc tiến độ xây dựng, tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố; danh mục văn bản quy định chi tiết các VBQPPL do cơ quan nhà nước cấp trên giao:*

- Để thực hiện tốt công tác xây dựng VBQPPL, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03/01/2024 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; triển khai thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các quy định liên quan đến các sở, ngành trên địa bàn Thành phố để nghiên cứu, thực hiện khi tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng VBQPPL.

- Kịp thời có các văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Tư pháp cũng như hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị về các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng, ban hành VBQPPL. Trong công tác thẩm định dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở luôn đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, chú trọng đến việc có ý kiến đối với các dự thảo có dấu hiệu chứa TTHC; tất cả các văn bản đều được Sở thẩm định trước khi trình ban hành, đảm bảo thực hiện đầy đủ các bước, từ đó góp phần hạn chế, loại bỏ các dự thảo văn bản có các quy định không phù hợp, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật trên địa bàn Thành phố.

- Sở thường xuyên có các văn bản gửi các cơ quan, đơn vị để theo dõi, đôn đốc tiến độ xây dựng, tham mưu các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố theo danh mục văn

bản quy định chi tiết các VBQPPL do cơ quan nhà nước cấp trên giao. Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện yêu cầu của Bộ Tư pháp tại Công văn số 6585/BTP-VĐCXDPL và Công văn số 1492/BTP-VĐCXDPL ngày 26/3/2024 về việc thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm, Sở Tư pháp đã có các Công văn triển khai<sup>11</sup> và đã rà soát bước đầu để đề xuất các VBQPPL quy định chi tiết của Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố theo các nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ sáu và Kỳ họp bất thường lần thứ năm và dự kiến cơ quan chủ trì tham mưu ban hành. Đồng thời, Sở đã rà soát tiến độ tham mưu thực hiện các văn bản theo Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 và Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố), Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp có ý kiến đề xuất, cập nhật tiến độ để Sở hoàn chỉnh các dự thảo báo cáo trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố. Hiện nay, Sở đang tổng hợp ý kiến của các sở, ngành để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

*b) Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL:*

- Sở Tư pháp đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật năm 2024<sup>12</sup>. Nhằm triển khai Kế hoạch nêu trên, Sở đã ban hành Công văn về việc triển khai Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật năm 2024 đến các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức<sup>13</sup>. Bên cạnh đó, Sở đã triển khai Kế hoạch về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật năm 2024 tại Sở Tư pháp<sup>14</sup>; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm

<sup>11</sup> Công văn số 1801/STP-VB ngày 02/4/2024 và Công văn số 2156/STP-VB ngày 16/4/2024.

<sup>12</sup> Kế hoạch số 6474/KH-UBND ngày 26/12/2023.

<sup>13</sup> Công văn số 11/STP-KTrVB ngày 02/01/2024.

<sup>14</sup> Kế hoạch số 423/KH-STP-KTrVB ngày 19/01/2024.

2023 theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

- Về công tác hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn Thành phố:

+ Sở đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023, theo đó đã lập 04 danh mục VBQPPL gồm Danh mục VBQPPL còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 gồm 868 VBQPPL; Danh mục VBQPPL cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 gồm 190 VBQPPL; Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 gồm 310 VBQPPL và Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 gồm 96 VBQPPL.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 19/3/2024 về kết quả hệ thống hóa VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tại Thành phố trong kỳ Hệ thống hóa 2019 - 2023 gửi Bộ Tư pháp, với tổng cộng 2.635 VBQPPL thuộc đối tượng hệ thống hóa (trong đó, Thành phố: 1.178 VBQPPL, cấp huyện: 1.319 VBQPPL và cấp xã: 138 VBQPPL).

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1378/UBND-NCPC ngày 19/3/2024 chỉ đạo về việc rà soát, xử lý VBQPPL sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp công bố kết quả Hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Công văn số 1661/UBND-NCPC ngày 02/4/2024 triển khai việc nâng cao chất lượng công tác quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn Thành phố đến Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

*c) Công tác theo dõi thi hành pháp luật:*

- Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn Thành phố<sup>15</sup>

<sup>15</sup> Kế hoạch số 6555/KH-UBND ngày 19/12/2023.

và Công văn xác định lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn Thành phố<sup>16</sup> là theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm; thi hành pháp luật về quản lý thuế và thi hành pháp luật về xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm. Theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong việc thực hiện trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của đơn vị, địa phương.

- Về kiểm tra tình hình thi hành pháp luật: Sở đã ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn Thành phố<sup>17</sup> để kiểm tra việc triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tình hình thi hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành. Sở dự kiến tổ chức thực hiện việc kiểm tra vào Quý III.

## **1.2. Cải cách thể chế tại Sở Tư pháp**

### *a) Xây dựng và ban hành các VBQPPL:*

- Tiếp tục phối hợp các sở, ngành trong việc góp ý, thẩm định các dự thảo VBQPPL triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15; góp ý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho Thành phố<sup>18</sup>.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Học viện Cán bộ Thành phố, Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố và các cơ quan liên quan nghiên cứu “*Đề án cơ sở lý luận, pháp lý, thực tiễn trong xác định thẩm quyền giải quyết của tập thể Ủy ban nhân dân Thành phố (thẩm quyền chung), và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (thẩm quyền riêng)*”. Trong 06 tháng đầu năm, Sở có công văn gửi Học viện Cán bộ Thành phố đề nghị thông tin về tiến độ thực hiện Đề án để xây dựng lộ trình phối hợp phù hợp<sup>19</sup>. Sở sẽ tiếp tục theo dõi, phối hợp hoàn thiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo sự phân công.

- Trong công tác thẩm định các dự thảo VBQPPL, Sở luôn chú trọng đến việc có ý kiến đối với các dự thảo có dấu hiệu chứa TTHC, kiên quyết đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc đánh giá tác động của TTHC và chủ động lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (Phòng Kiểm soát

<sup>16</sup> Công văn số 1261/UBND-NCPC ngày 13/3/2024.

<sup>17</sup> Kế hoạch số 1734/KH-STP-THPL ngày 29/3/2024.

<sup>18</sup> Công văn số 876/STP-VB ngày 17/02/2024.

<sup>19</sup> Công văn số 613/STP-VB ngày 29/01/2024.



TTHC); chưa thực hiện thẩm định nếu dự thảo chưa thực hiện đánh giá tác động và lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát TTHC theo quy định.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thẩm định 35 lượt dự thảo VBQPPL do các Sở, ngành soạn thảo, đảm bảo tính chặt chẽ, đúng pháp luật đối với từng nội dung cụ thể của dự thảo trước khi trình HĐND, UBND Thành phố ban hành; trong đó có 02 dự thảo có dấu hiệu chứa TTHC.

*b) Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL:*

- Ban hành Kế hoạch về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật năm 2023 tại Sở<sup>20</sup> và đã tổ chức, triển khai kế hoạch đến các đơn vị.

- Có Công văn triển khai việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành gửi Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố Thủ Đức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức<sup>21</sup>.

*c) Công tác theo dõi thi hành pháp luật:*

Sở đã chủ động có văn bản triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, quận, huyện và thành phố Thủ Đức trong việc tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành<sup>22</sup>.

## **2. Cải cách TTHC, kiểm soát TTHC**

- Thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở và Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ <http://www.sotuphap.hochiminhcity.gov.vn>. Đồng thời, các Phòng Công chứng thuộc Sở cũng thực hiện tốt công tác niêm yết công khai TTHC bằng bản giấy và thông qua Kiosk điện tử tại đơn vị.

- Công tác kiểm soát TTHC, công bố, công khai TTHC: đảm bảo thực hiện kịp thời việc niêm yết, công khai đầy đủ 120/120 TTHC, Danh mục TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố tại Bộ tiếp nhận và trả kết quả Sở, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở phù hợp với các quy định pháp luật về công khai, niêm yết TTHC.

<sup>20</sup> Kế hoạch số 423/KH-STP-KTrVB ngày 19/01/2024.

<sup>21</sup> Công văn số 2132/STP-KTrVB ngày 15/4/2024

<sup>22</sup> Công văn số 1491/STP-THPL ngày 18/3/2024; Công văn số 2827/STP-THPL ngày 14/5/2024; Công văn số 3078/STP-THPL ngày 24/5/2024.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC: thường xuyên rà soát, đánh giá đối với các TTHC/nhóm TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý đề đề xuất phương án đơn giản hóa; ban hành Kế hoạch về rà soát TTHC năm 2024<sup>23</sup>. Đến nay, Sở đã thực hiện rà soát các TTHC đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đối với 26 TTHC lĩnh vực nuôi con nuôi, hỗ trợ tư pháp<sup>24</sup>; đang rà soát, đơn giản hóa một số bộ phận cấu thành thủ tục trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở đảm bảo tiến độ theo quy định.

- Kết quả tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị: trong kỳ báo cáo, Sở tiếp nhận 52 phản ánh, kiến nghị của cá nhân. Trong đó: số tiếp nhận mới trong kỳ: 52; số từ kỳ trước chuyển qua: không có; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: không có; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 52; số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 52/52 (đạt 100%); trong đó số đã được đăng tải công khai: 52/52 (đạt 100%).

- Ban hành Kế hoạch phát động thi đua CCHC năm 2024 thực hiện chủ đề năm của Thành phố tại Sở với 18 mô hình, sáng kiến, giải pháp, cách làm hay được các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở đăng ký xây dựng, triển khai áp dụng

- Thực hiện nghiêm túc “Thư xin lỗi” trong trường hợp giải quyết TTHC trễ hẹn theo Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Kết quả giải quyết TTHC trong 06 tháng đầu năm 2024:

Lĩnh vực	Hồ sơ nhận giải quyết		Đã giải quyết		Đang giải quyết	
	Số mới tiếp nhận	Số từ kỳ trước chuyển qua	Đúng hạn	Quá hạn	Chưa đến hạn	Quá hạn
<b>I. Tại cơ quan Sở Tư pháp</b>						
Lĩnh vực Hộ tịch - Quốc tịch	1.392	46	1.402	0	36	0
Lĩnh vực Bỏ	813	122	660	239	34	2

<sup>23</sup> Kế hoạch số 2064/KH-STP-VP ngày 11/4/2024.

<sup>24</sup> Công văn số 3284/STP-VP ngày 30/5/2024.

Lĩnh vực	Hồ sơ nhận giải quyết		Đã giải quyết		Đang giải quyết	
	Số mới tiếp nhận	Số từ kỳ trước chuyển qua	Đúng hạn	Quá hạn	Chưa đến hạn	Quá hạn
trợ tư pháp						
Lĩnh vực Lý lịch tư pháp	70.335	6050	68.628	0	7.757	0
Cộng	72.540	6.218	70.690 (tỷ lệ 99,6%)	239 (tỷ lệ 0,4%)	7.827 (tỷ lệ 99,97%)	2 (tỷ lệ 0,03%)
	78.758		70.929 (tỷ lệ 90%)		7.829 (tỷ lệ 10%)	
<b>II. Tại các đơn vị trực thuộc Sở</b>						
Lĩnh vực Chứng thực	306.275	0	306.275	0	0	0
Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	576	14	572	0	18	0
Cộng	306.851	14	306.847 (tỷ lệ 100 %)	0 (tỷ lệ 0%)	18 (tỷ lệ 100%)	0 (tỷ lệ 0%)
	306.865		306.847 (tỷ lệ 99,994%)		18 (tỷ lệ 0,006%)	
Tổng cộng (I+II)	379.391	6.232	377.537 (tỷ lệ 99,93%)	239 (tỷ lệ 0,07%)	7.845 (tỷ lệ 99,97%)	2 (tỷ lệ 0,03%)
	385.623		377.776 (tỷ lệ 98%)		7.847 (tỷ lệ 2%)	

- Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến một phần tại Cơ quan Sở Tư pháp là 0 hồ sơ trong tổng số 124 hồ sơ tiếp nhận đối với các TTHC có triển khai trực tuyến một phần, tỷ lệ là 0%. Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình tại Cơ quan Sở Tư pháp là 352 hồ sơ trong tổng số 71.600 hồ sơ tiếp nhận đối với các TTHC có triển khai trực tuyến toàn trình, tỷ lệ là 0,5%

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 16.866 hồ sơ, với tổng cộng 6.084 lượt (trong đó: tiếp nhận 0 lượt hồ sơ, trả kết quả 16.866 lượt hồ sơ).

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận sáng thứ Bảy hàng tuần là 4.517 hồ sơ.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Hiện nay, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp gồm 10 Phòng chuyên môn và 10 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có 07 đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên và chi đầu tư (07 Phòng Công chứng); 02 đơn vị được giao quyền tự chủ tự đảm bảo chi thường xuyên (Trung tâm thông tin và tư vấn công chứng Thành phố và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố); 01 đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố). Các Phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc Sở đều có quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc đảm bảo thực hiện quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan thuộc Thành phố theo quy định mới nhất của Chính phủ.

*3.1. Kết quả rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế:*

- Trên cơ sở Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng năm /2020 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc ban hành Quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (thay thế Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành trước đây). Trên cơ sở Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND, Sở Tư pháp đã ban hành Quy chế về chế độ làm việc tại Sở Tư pháp<sup>25</sup>, quy định cụ thể cơ cấu tổ

<sup>25</sup> Quyết định số 177/QĐ-STP ngày 19/3/2024.

chức, chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của các Phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc Sở.

Nhìn chung, hiện nay cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; Công văn số 412/BTP-TCCB ngày 18/02/2021 của Bộ Tư pháp về việc sắp xếp, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn về rà soát, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP<sup>26</sup>, theo đó đã chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc quán triệt, phổ biến nội dung Nghị định 120/2020/NĐ-CP đến viên chức, người lao động tại đơn vị; rà soát, đánh giá sự phù hợp về tổ chức bộ máy (như số lượng người làm việc; cơ cấu tổ chức phòng, ban thuộc đơn vị sự nghiệp; số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập,...) và tình hình tài chính của đơn vị hiện nay so với các quy định tại Nghị định 120/2020/NĐ-CP; đánh giá, báo cáo, xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp. Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy hiện nay cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Sở đã được sắp xếp tinh gọn, đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Sở Tư pháp đã có báo cáo về việc chưa có nhu cầu đăng ký sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024.

*3.2. Về tình hình sử dụng biên chế, hợp đồng lao động và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định:*

- Về biên chế: Trên cơ sở Quyết định giao biên chế của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tư pháp ban hành các quyết định phân bổ biên chế tại các Phòng chuyên môn và phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước cho các đơn vị. Trong 06 tháng đầu năm 2024, biên chế thực hiện của các Phòng chuyên môn và Trung tâm Trợ giúp pháp lý dựa trên biên chế được giao năm 2023, cụ thể: tại Cơ quan Sở đã thực hiện 90 công chức/96 biên chế được giao, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thực hiện 24/30 số lượng người làm việc được giao (ngày 28/5/2024 Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 312/QĐ-UBND về giao biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tại Sở Tư pháp gồm 95 biên chế, 29 số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; hiện nay Sở đang rà

<sup>26</sup> Công văn 751/STP-TC ngày 01/3/2021.

soát, thực hiện phân bổ biên chế cho các phòng chuyên môn, đơn vị theo quy định).

- Về tinh giản biên chế: thực hiện Kế hoạch số 1482/KH-UBND ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026 trên địa bàn Thành phố, Sở đã ban hành Kế hoạch số 4414/KH-STP ngày 22/8/2023 về tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước giai đoạn 2023 - 2026, theo đó Sở phấn đấu giai đoạn 2023 - 2026 sẽ giảm ít nhất 5% biên chế công chức hành chính và giảm ít nhất 10% biên chế số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo lộ trình cụ thể như sau: năm 2024 tinh giản 01 biên chế công chức, 01 biên chế người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước; năm 2025 tinh giản 02 biên chế công chức, 01 biên chế người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước; năm 2026 tinh giản 02 biên chế công chức, 01 biên chế người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Ngày 09/11/2023, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5103/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch số 4414/KH-STP của Sở Tư pháp. Hiện nay Sở đang triển khai thực hiện Kế hoạch nêu trên.

### *3.3. Về việc thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền:*

Thực hiện Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài, Sở đã quán triệt các văn bản nêu trên đến các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc để triển khai, thực hiện. Trên cơ sở các nội dung được phân cấp, Sở đã thực hiện đúng quy định trong công tác cán bộ về tuyển dụng, bổ nhiệm, giải quyết thôi việc, đi nước ngoài,...

Nhìn chung, các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền thực hiện cơ bản hiệu quả, đến nay chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **4. Cải cách chế độ công vụ**

### *4.1. Về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm*

- Thực hiện Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tư pháp và Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp, Sở Tư pháp đã xây dựng Đề án vị trí việc làm tại Sở Tư pháp, gửi Sở Nội vụ thẩm định. Ngày 24/5/2024, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 186/QĐ-SNV phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp.

- Đối với Đề án vị trí việc làm của các đơn vị gồm 07 Phòng Công chứng, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Trung tâm Thông tin và tư vấn công chứng (đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên; đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư), các đơn vị đã thực hiện xây dựng và phê duyệt theo thẩm quyền; đối với Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (đơn vị được ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động) đơn vị đã xây dựng, trình Sở Tư pháp thẩm định, phê duyệt.

#### *4.2. Về kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức; thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm công chức, viên chức*

- Việc tuyển dụng công chức, viên chức: được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Hàng năm, trên cơ sở vị trí việc làm và nhu cầu tuyển dụng, Sở đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức, đảm bảo tính công khai, minh bạch (công khai điều kiện, nhu cầu và các thông tin khác trong quy trình tuyển dụng). Trong 06 tháng đầu năm 2024, Sở chưa có trường hợp được tuyển dụng mới do đang chờ Thành phố triển khai việc thi tuyển công chức.

- Về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức: được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về trình tự, thủ tục, các trường hợp được bổ nhiệm đều đảm bảo điều kiện theo tiêu chuẩn hiện hành khi thực hiện quy trình bổ nhiệm. Trong 06 tháng đầu năm, Sở đã thực hiện quy trình điều động và bổ nhiệm chức vụ đối với 02 trường hợp; bổ nhiệm lại chức vụ đối với 02 trường hợp; bổ nhiệm lại Kế toán trưởng đối với 01 trường hợp; thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với 02 viên chức; kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 01 trường hợp là công chức, 01 trường hợp là viên chức; điều động đối với 02 trường hợp.

- Về công tác luân chuyển: thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, Sở đã ban hành Kế hoạch về luân chuyển,

chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức tại Sở Tư pháp năm 2024<sup>27</sup>. Kế hoạch xác định rõ đối tượng luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, rà soát danh sách công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, công chức viên chức làm việc tại các vị trí công tác phải chuyển đổi, đồng thời xác định số lượng công chức, viên chức dự kiến chuyển đổi trong năm.

*4.3. Về thực hiện chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi công chức, viên chức*

- Từ ngày 01/12/2023 đến nay, Sở đã ban hành Quyết định nghỉ hưu đối với 02 trường hợp, Thông báo về việc nghỉ hưu đối với 01 trường hợp; nâng bậc lương thường xuyên đối với 35 trường hợp; nâng bậc lương trước thời hạn đối với 29 trường hợp; giải quyết nghỉ chế độ thai sản đối với 03 trường hợp; thực hiện việc phân công công chức hướng dẫn tập sự đối với 04 trường hợp.

- Công tác nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức: trong 06 tháng đầu năm 2024, thực hiện đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 2555/SNV-CCVC ngày 12/4/2024 về rà soát, lập danh sách đủ điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hành chính, văn thư, lưu trữ, Sở đã lập danh sách đề nghị Sở Nội vụ xem xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp với chức đối với 05 trường hợp (04 trường hợp lên hạng II, 01 trường hợp lên hạng III).

*4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức:*

Được quan tâm và thực hiện có nề nếp, đúng chủ trương, chính sách, quy định pháp luật, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Trong 06 tháng đầu năm 2024, trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở đã ban hành Kế hoạch số 353/KH-STP-TC ngày 17/01/2024 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Tư pháp năm 2024. Việc rà soát, đánh giá trình độ đào tạo, năng lực của công chức, viên chức và thực hiện cử công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, đúng thành phần, phù hợp nội dung và yêu cầu nhiệm vụ. Trong kỳ báo cáo, Sở đã cử 36 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong nước (như bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, chương trình chuyên viên chính, bồi dưỡng cho người phát ngôn, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại; lãnh đạo, quản lý cấp phòng; thanh tra viên, thanh tra viên chính...). Nhờ đó, chất lượng công chức, viên chức tại Sở ngày càng đáp ứng yêu cầu công tác, 100% cán bộ

<sup>27</sup> Kế hoạch số 624/KH-STP-TC ngày 29/01/2024.



chủ chốt và công chức làm công tác chuyên môn có trình độ Cử nhân Luật trở lên, trên 50% công chức có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

#### *4.5. Việc thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc*

- Thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, với chức năng là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật, Sở Tư pháp đã thẩm định một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng như: Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu thu hút,...

- Trên cơ sở các quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố và các văn bản hướng dẫn triển khai, Sở đã triển khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động về các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng đặc biệt vào làm việc tại các cơ quan Nhà nước. Qua rà soát, trong kỳ báo cáo, tại Sở chưa phát sinh trường hợp là công chức, viên chức được thu hút hoặc thuộc đối tượng được hưởng các chính sách nêu trên.

#### *4.6. Về thực hiện quy tắc ứng xử và các hoạt động công vụ*

- Để góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ công chức, viên chức tại Sở Tư pháp, đảm bảo tính chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, Sở thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến quy tắc ứng xử, hoạt động công vụ đến từng công chức, viên chức và người lao động như quán triệt, triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố; Chỉ thị số 02/CT-UBND

ngày 04/01/2024; Công văn số 2374/SNV-TTS 08/4/2024 về tăng cường thanh tra công vụ triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ,...

- Để đảm bảo việc kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện văn hóa công vụ của công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, có biện pháp giải quyết, xử lý, phòng ngừa ngăn chặn các hành vi chưa đúng mực trong thi hành công vụ, giao tiếp ứng xử với người dân, với cấp trên, cấp dưới và đồng nghiệp, Sở đã ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra văn hóa công vụ tại Sở Tư pháp<sup>28</sup>; thường xuyên hoặc đột xuất thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện công vụ; tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động tại các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Sở chú trọng chỉ đạo đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở trong việc đánh giá về ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương của công chức, viên chức làm cơ sở chi tăng thu nhập theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND.

#### *4.7. Về việc thực hiện và kết quả đánh giá công chức, viên chức*

- Về đánh giá, xếp loại công chức, viên chức: trên cơ sở thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức tại Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-STP ngày 22/12/2020 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 575/QĐ-STP ngày 28/11/2022), việc đánh giá và xếp loại chất lượng công chức, viên chức tại Sở đảm bảo phù hợp với quy định, sát thực tế, thực hiện một cách toàn diện, nhiều chiều.

- Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023 đối với 88 công chức, trong đó: số công chức được đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 17 công chức (chiếm tỷ lệ 19,3%); số công chức được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ là 71 công chức (chiếm tỷ lệ 80,7%); không có trường hợp hoàn thành nhiệm vụ và trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, thực hiện đánh giá đối với 167 viên chức, trong đó: số viên chức được đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 32 viên chức (chiếm tỷ lệ 19,2%); số viên chức được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ là 135 viên chức (chiếm tỷ lệ 80,8%); không có trường hợp hoàn thành nhiệm vụ và trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

- Về đánh giá, phân loại hiệu quả công việc hàng quý của công chức, viên chức người lao động: việc đánh giá, phân loại được thực hiện theo đúng quy

<sup>28</sup> Quyết định số 42/QĐ-STP-TC ngày 19/01/2024.

định, đảm bảo phản ánh thực chất hiệu quả công việc để chi thu nhập tăng thêm nên không phát sinh các kiến nghị, khiếu nại. Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện việc đánh giá, phân loại hiệu quả công việc Quý IV/2023, Quý I/2024 đối với công chức, người lao động Cơ quan Sở, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố các nội dung đánh giá đối với Giám đốc Sở.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Sở tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ tại các đơn vị theo quy định; có Báo cáo đánh giá về tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023<sup>29</sup>; Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP năm 2023<sup>30</sup>.

- Thường xuyên rà soát, thực hiện điều chỉnh nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ để đảm bảo quy định và thực tế sử dụng kinh phí tại Cơ quan Sở<sup>31</sup>.

- Xây dựng, công khai dự toán và quyết toán tài chính hàng năm đúng quy định, phấn đấu thực hiện để đảm bảo thời gian xét duyệt quyết toán ngân sách chung của ngành và nội dung báo cáo theo hướng dẫn. Sở đã ban hành Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước điều chỉnh bổ sung lần 1 năm 2024<sup>32</sup>.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Cơ quan Sở; Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô tại Cơ quan Sở; có văn bản triển khai Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô<sup>33</sup>.

- Có Quyết định ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của Sở<sup>34</sup>; Báo cáo kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội trong năm 2023 tại Sở<sup>35</sup>.

<sup>29</sup> Báo cáo số 706/BC-STP ngày 31/01/2024.

<sup>30</sup> Báo cáo số 668/BC-STP ngày 30/01/2024.

<sup>31</sup> Quyết định số 728/QĐ-STP ngày 27/12/2023, Quyết định số 190/QĐ-STP ngày 26/03/2024.

<sup>32</sup> Quyết định số 748/QĐ-STP-VP ngày 29/12/2023; Quyết định số 747/QĐ-STP-VP ngày 29/12/2023; Quyết định số 317/QĐ-STP-VP ngày 15/5/2024; Quyết định số 330/QĐ-STP-VP ngày 21/5/2024.

<sup>33</sup> Quyết định số 588/QĐ-STP ngày 18/10/2023, Quyết định số 694/QĐ-STP-VP ngày 31/12/2019, Công văn số 2187/STP-VP ngày 17/4/2024.

<sup>34</sup> Quyết định số 218/QĐ-STP ngày 09/04/2024.

<sup>35</sup> Báo cáo số 671/BC-STP ngày 30/01/2024,

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý tài chính năm 2023 tại Sở<sup>36</sup> theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính**

- Tiếp tục sử dụng Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đối với toàn bộ văn bản nhận đến và ban hành (trừ văn bản bí mật Nhà nước), đáp ứng yêu cầu kết nối, quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý văn bản.

- Duy trì thực hiện việc thông báo lịch họp, lịch công tác của Sở cho Ban Giám đốc Sở, Lãnh đạo các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở qua hệ thống tin nhắn của điện thoại di động và hộp thư điện tử Thành phố.

- Công khai, niêm yết đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và số điện thoại liên hệ của cơ quan, đơn vị trên Trang thông tin điện tử của Sở và một số đơn vị trực thuộc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp liên hệ, trao đổi cũng như tra cứu, thực hiện TTHC.

- Duy trì thông báo kết quả giải quyết hồ sơ lý lịch tư pháp qua tin nhắn; cung ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục cấp bản sao hộ tịch.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc công tác khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân với 06 máy tính bảng đặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, đồng thời tiếp tục đăng tải liên kết với Hệ thống đánh giá sự hài lòng của tổ chức và người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố và Mục “Ý kiến người dân” trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Các Phòng Công chứng trực thuộc Sở triển khai nghiêm túc công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong niêm yết công khai TTHC thông qua ki-ốt điện tử hoặc máy tính đặt tại trụ sở.

### **6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính**

- Ban hành Kế hoạch triển khai mở rộng, cải tiến và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin tại Cơ quan Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh năm

<sup>36</sup> Kế hoạch số 1152/KH-STP ngày 01/03/2024.

2023<sup>37</sup>; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO và Tổ công tác ISO triển khai duy trì áp dụng và cải tiến, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cơ quan Sở<sup>38</sup>.

- Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp có 113 TTHC đã được công bố đang thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Trong 06 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp đã chủ động triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC, KSTTHC của Thành phố và Sở Tư pháp; chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các Kế hoạch trọng tâm, văn bản chỉ đạo, điều hành trong công tác cải cách thể chế của Thành phố năm 2024, đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn.

- Công tác chỉ đạo điều hành tại Sở được quan tâm, chú trọng, đảm bảo việc xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch trọng tâm, triển khai các chỉ đạo của Thành phố.

- Chủ động thực hiện nhiều giải pháp trong công tác cải cách TTHC, giải quyết hồ sơ hành chính tại Sở, qua đó giúp người dân tiếp cận và thực hiện hồ sơ hành chính thuận lợi hơn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giải quyết hồ sơ hành chính, đảm bảo toàn bộ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố; triển khai đầy đủ các TTHC được phê duyệt cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bước đầu thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đối với 02 thủ tục có số lượng hồ sơ lớn,... qua đó giúp xử lý hồ sơ nhanh chóng, chính xác, tăng tính công khai, minh bạch, hạn chế tiêu cực có thể phát sinh.

#### **2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế**

##### **2.1. Trong công tác cải cách thể chế**

- Theo quy định pháp luật về ban hành VBQPPL (VBQPPL) thì thời hạn xử lý văn bản trái pháp luật là 30 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật và phải thông báo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra văn bản; việc xử lý nghị quyết trái pháp luật của Hội đồng nhân

<sup>37</sup> Kế hoạch số 1163/KH-STP-VP ngày 01/3/2024

<sup>38</sup> Quyết định số 54/QĐ-STP ngày 24/01/2024

dân phải được tiến hành tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân; việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ VBQPPL phải bằng VBQPPL của chính cơ quan Nhà nước đã ban hành văn bản đó.

Tuy nhiên, qua thực tiễn theo dõi, phối hợp xử lý văn bản trái pháp luật, Sở Tư pháp nhận thấy thời hạn xử lý văn bản trái pháp luật thường kéo dài hơn 30 ngày, do việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ VBQPPL phải bằng VBQPPL và phải tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Mặc dù, theo quy định tại khoản 4 Điều 146 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020NĐ-CP) trong trường hợp cần bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ VBQPPL trái pháp luật thì có thể được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn, tuy nhiên việc thực hiện theo quy trình rút gọn vẫn phải đảm bảo theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật ban hành VBQPPL như lập đề nghị xây dựng văn bản, soạn thảo văn bản, lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo văn bản, thẩm định dự thảo văn bản,... nên cũng mất nhiều thời gian, dẫn đến kéo dài thời gian xử lý văn bản QPPL.

Mặt khác, đối với việc xử lý văn bản trái pháp luật là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, theo quy định tại khoản 3 Điều 125 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì việc xử lý phải được tiến hành tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân, tuy nhiên Hội đồng nhân dân không họp thường xuyên, chủ yếu họp theo chương trình định kỳ hàng năm (trừ trường hợp họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) nên phần nào việc xử lý Nghị quyết trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cũng kéo dài thời gian do phụ thuộc vào thời gian và chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

Ngoài ra, có trường hợp, thời gian cơ quan có thẩm quyền ban hành kết luận văn bản trái pháp luật đến thời hạn địa phương nộp báo cáo tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC, tài liệu kiểm chứng về Bộ Nội vụ sát nhau, nên địa phương khó đảm bảo hoàn thành việc xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại tiêu chí 2.3 Bảng 2 Chỉ số CCHC cấp tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 879/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ).

- Qua nghiên cứu các quy định tại Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp nhận thấy các văn bản này có quy định về nhiệm vụ của cơ quan xây dựng chính sách, các nội dung cần đánh giá (tác động về kinh tế, tác động về xã hội, tác động về giới, tác động TTHC, tác động đối với hệ

thống pháp luật), phương pháp đánh giá (định lượng, định tính), chủ thể thực hiện đánh giá tác động, các nội dung để đánh giá tác động TTHC. Tuy nhiên, các nội dung chính sách dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành do các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo thực hiện đánh giá thường có phạm vi rộng, thuộc nhiều lĩnh vực nên khi thực hiện đánh giá theo các tiêu chí nêu trên nhiều lúc còn gặp khó khăn, lúng túng trong việc đánh giá tác động của chính sách. Ngoài ra, cơ quan chủ trì, phối hợp chưa phân bổ thời gian hợp lý, việc đầu tư cho công tác đánh giá còn hạn chế, chưa tương xứng nên có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng báo cáo đánh giá.

- Hiện nay, Thành phố đang triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có một số nội dung giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định và theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp thì thực hiện theo khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Tuy nhiên, nội dung giao Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành lại không bao gồm quy định về TTHC nên các cơ quan, đơn vị gặp khó khăn trong triển khai thực hiện.

- Từ khi Nghị định số 59/2012/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, chưa có VBQPPL quy định, hướng dẫn cụ thể về kinh phí cho các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Hiện nay việc bố trí kinh phí thực hiện theo Công văn số 225/BTC-HCSN ngày 07/01/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn vận dụng một quy định trong các lĩnh vực khác để thực hiện bố trí kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tuy nhiên vẫn còn những hoạt động chưa được hướng dẫn, như hoạt động điều tra khảo sát trong công tác theo dõi thi hành pháp luật, việc huy động tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên,...

- Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, phải thực hiện nhiều công việc khác nhau nên việc tổ chức các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế.

- Việc thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật chủ yếu thông qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị; sự tham gia, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật có lúc chưa kịp thời.

## 2.2. Trong cải cách TTHC

- Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố tại Sở Tư pháp đã được thực hiện nhưng còn gặp nhiều vướng mắc liên quan đến hệ thống chưa ổn định, thường xuyên bị lỗi; việc thiết kế ứng dụng nhập thông tin, đồng bộ dữ liệu, xử lý hồ sơ chưa hoàn chỉnh; chưa kết nối được với cơ sở dữ liệu về hộ tịch; việc xử lý sự cố, các lỗi kỹ thuật khi phát sinh của đơn vị thiết kế Hệ thống rất chậm, không hiệu quả, năng lực chưa đảm bảo yêu cầu công việc.

- Việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp Phiếu Lý lịch tư pháp gặp khó khăn do theo quy trình xác minh vẫn phải thực hiện việc gửi tập tin điện tử Căn cước công dân với yêu cầu độ phân giải cao (500 dpi, dung lượng tối đa 10MB và hình ảnh theo tiêu chuẩn 8-bit-grayscale) đến đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an, Công an Thành phố để xác minh. Trong khi đó, người dân rất khó để chụp được hình ảnh Căn cước công dân đảm bảo theo tiêu chuẩn nêu trên bằng các thiết bị chụp ảnh thông thường. Việc này dẫn đến số lượng hồ sơ nộp trực tuyến Sở có thể tiếp nhận rất thấp so với tổng số hồ sơ người dân nộp.

- Việc triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC tốn nhiều thời gian và nhân lực thực hiện. Hiện nay theo chỉ đạo của Thành phố, Sở đang số hóa 100% kết quả giải quyết đối với 02 TTHC là cấp Phiếu Lý lịch tư pháp và cấp Bản sao hộ tịch (theo quy trình chụp từ bản giấy thành tập tin  $\Rightarrow$  ký số  $\Rightarrow$  đăng tải lên tài khoản người nộp hồ sơ) với số lượng cần xử lý khoảng 600 hồ sơ/ngày. Với khối lượng công việc và hiện trạng Hệ thống như hiện nay, Sở bố trí riêng 02 nhân sự để làm nhưng vẫn không hoàn thành kịp tiến độ. Trong thời gian tới khi Thành phố phê duyệt danh mục thành phần hồ sơ số hóa đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, xử lý của Sở và triển khai thực hiện thì khối lượng công việc còn tăng lên rất nhiều.

## IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

### 4.1. Trong công tác cải cách thể chế

- Thành phố có kiến nghị Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp nghiên cứu, điều chỉnh tiêu chí chấm điểm đối với tiêu chí 2.3 về Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị tại Bảng 2 Chỉ số CCHC cấp tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 879/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ) theo hướng ghi nhận điểm số khi các địa phương kịp thời có văn bản chỉ đạo việc xử lý văn bản trái pháp luật để phù hợp với thực tiễn xử lý văn bản trái pháp luật tại địa



phương, nhất là các kết luận kiểm tra văn bản trái pháp luật được ban hành sát thời điểm tổ chức đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC.

- Chỉ đạo các sở, ngành nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản trong quá trình xây dựng VBQPPL để đảm bảo nội dung, chất lượng của văn bản; tăng cường trách nhiệm, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý/trình Hội đồng nhân dân Thành phố xử lý văn bản trái pháp luật (đối với văn bản do đơn vị tham mưu ban hành) theo kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo tiêu chí chấm điểm chỉ số CCHC của Thành phố.

#### **4.2. Trong công tác cải cách TTHC**

- Thành phố có chỉ đạo các cơ quan liên quan (Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố,...) tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, hạn chế tối đa việc phát sinh lỗi trong quá trình vận hành, kịp thời xử lý khi có sự cố phát sinh; nghiên cứu, hỗ trợ Sở Tư pháp trong việc kết nối dữ liệu giữa phần mềm xử lý hồ sơ chuyên ngành và Hệ thống của Thành phố để giảm khối lượng công việc phát sinh khi thực hiện số hóa hồ sơ.

- Kiến nghị Bộ Công an có giải pháp chia sẻ dữ liệu Căn cước công dân trong nội bộ Ngành để các cơ quan có liên quan đến quá trình xác minh Lý lịch tư pháp của Bộ Công an và Công an Thành phố có dữ liệu xác minh mà không yêu cầu Sở Tư pháp phải gửi hình chụp Căn cước công dân mức độ phân giải cao khi chuyển thông tin xác minh.

### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các chỉ đạo, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến công tác CCHC; tập trung khắc phục các điểm nghẽn trong công tác CCHC tại Sở.

2. Đảm bảo duy trì hiệu quả và chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát VBQPPL; cập nhật văn bản kịp thời, chính xác, đầy đủ.

3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan, bảo đảm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, chức năng nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định

tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn Thành phố; khai thác, mở rộng việc sử dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch làm cơ sở triển khai các quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP và Thông tư số 01/2022/TT-BTP về đăng ký hộ tịch trực tuyến.

6. Thường xuyên rà soát và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố sửa đổi, bổ sung TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở kịp thời và đúng quy định pháp luật.

7. Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các nội dung Kế hoạch công tác CCHC, kiểm soát TTHC của Thành phố và Sở Tư pháp năm 2024, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các quy định pháp luật mới thuộc các lĩnh vực trọng tâm, quan trọng, liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

8. Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố và các đơn vị có liên quan để vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố tại Sở.

9. Duy trì, đảm bảo toàn bộ văn bản, tài liệu giải quyết công việc trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ những văn bản mật và những văn bản phải trao đổi bằng văn bản giấy theo quy định).

10. Triển khai Kế hoạch kiểm tra, khảo sát công tác CCHC và kiểm soát TTHC năm 2024 tại Sở.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban chỉ đạo CCHC, Tổ Công tác cải cách TTHC Thành phố./.

(Đính kèm các số liệu chi tiết tại các Phụ lục báo cáo công tác CCHC của Sở Tư pháp gồm Phụ lục 1B, Phụ lục 2A, Phụ lục 2B, Phụ lục 3B, Phụ lục 4B, Phụ lục 5B, Phụ lục 6B, Phụ lục 7B) *be*

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (Phòng CCHC);
- Lưu: VT, VP.Linh.



**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Văn Hạnh**

**Phụ lục 1B**  
**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI SỞ TƯ PHÁP**  
(Kèm theo Báo cáo số 3503/BC-STP-VP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	08	
1.2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	83	
1.2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	100	
1.2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	83	
1.3.	Kiểm tra CCHC			Trong Quý III/2024, Sở Tư pháp sẽ ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				tại Sở Tư pháp.
1.3.1.	Số phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
1.3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.4.	Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao (bao gồm các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được Thành phố chỉ đạo chủ trì tham mưu thực hiện)			
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	577	
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	273	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	243	
1.4.4.	Số nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	33	Chưa hoàn thành còn trong hạn: 28
1.5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến =	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5.3	Kết quả khảo sát	Số lượt	7.081	
1.5.3.1	Hài lòng	%	95	
1.5.3.2	Không hài lòng	%	5	
1.6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	Định kì 02 lần/tháng theo lịch tiếp công dân

**SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH**





**Phụ lục 2B**  
**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ TẠI SỞ TƯ PHÁP**  
(Kèm theo Báo cáo số 3503 /BC-STP-VP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cải cách thể chế</b>			
1.1.	<b>Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị tham mưu ban hành</b>	Văn bản	00	
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành	Văn bản	00	
	Số Quyết định của UBND Thành phố ban hành	Văn bản	00	
1.2.	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
1.2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra	Văn bản	00	
1.2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100	
1.2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	00	
1.2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	00	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.	<b>Rà soát văn bản</b>			
1.3.1.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	39	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	00	
1.3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	11	
1.3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	00	

**SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH**



**Phụ lục 2A**  
**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ CỦA THÀNH PHỐ**  
(Kèm theo Báo cáo số 3503/BC-STP-VP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cải cách thể chế</b>			
1.1.	<b>Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do Thành phố ban hành</b>	<b>Văn bản</b>		
1.1.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu Thành phố ban hành	Văn bản	60	Số liệu căn cứ trên trang Công báo Thành phố
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành	Văn bản	20	
	Số Quyết định của UBND Thành phố ban hành	Văn bản	40	
1.1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	66	Số liệu căn cứ trên Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Sở
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND huyện, thành phố Thủ Đức ban hành	Văn bản	02	
	Số Quyết định của UBND cấp huyện ban hành	Văn bản	64	
1.1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	Số liệu căn cứ trên Phần mềm quản lý văn bản
Trong	Số Nghị quyết của HĐND xã, thị trấn ban hành	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
đó	Số Quyết định của UBND cấp xã ban hành	Văn bản	0	và hồ sơ công việc của Sở
<b>1.2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
1.2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Thành phố	Văn bản	41	
1.2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100	
1.2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
1.2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>1.3.</b>	<b>Rà soát văn bản</b>			
1.3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của Thành phố	Văn bản	874	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	16,89	
1.3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	219	
1.3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	37	

**SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH**



**Phụ lục 3B**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI SỞ TƯ PHÁP**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP-VP ngày tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
1.1.	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	06	
1.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	03	
1.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	13	Trong đó có 10 sửa đổi, bổ sung, 02 thay thế, 01 bãi bỏ
1.1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thủ tục	120	
1.2.	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
1.2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	03	
1.2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	13	
1.2.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	90	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
1.2.5.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	01	
<b>1.3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
1.3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.93	
1.3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	377.776	
1.3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	377.537	
1.3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn tại Sở Tài nguyên và Môi trường và các Ban Quản lý (nếu có)	%	//	
1.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn tại Sở Xây dựng và các Ban Quản lý (nếu có)	%	//	
<b>1.4.</b>	<b>Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC</b>	%	100	
1.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	52	
1.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	52	

ỦY BAN NHÂN DÂN

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ TƯ PHÁP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Phụ lục 4B**

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC  
CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TẠI SỞ TƯ PHÁP**

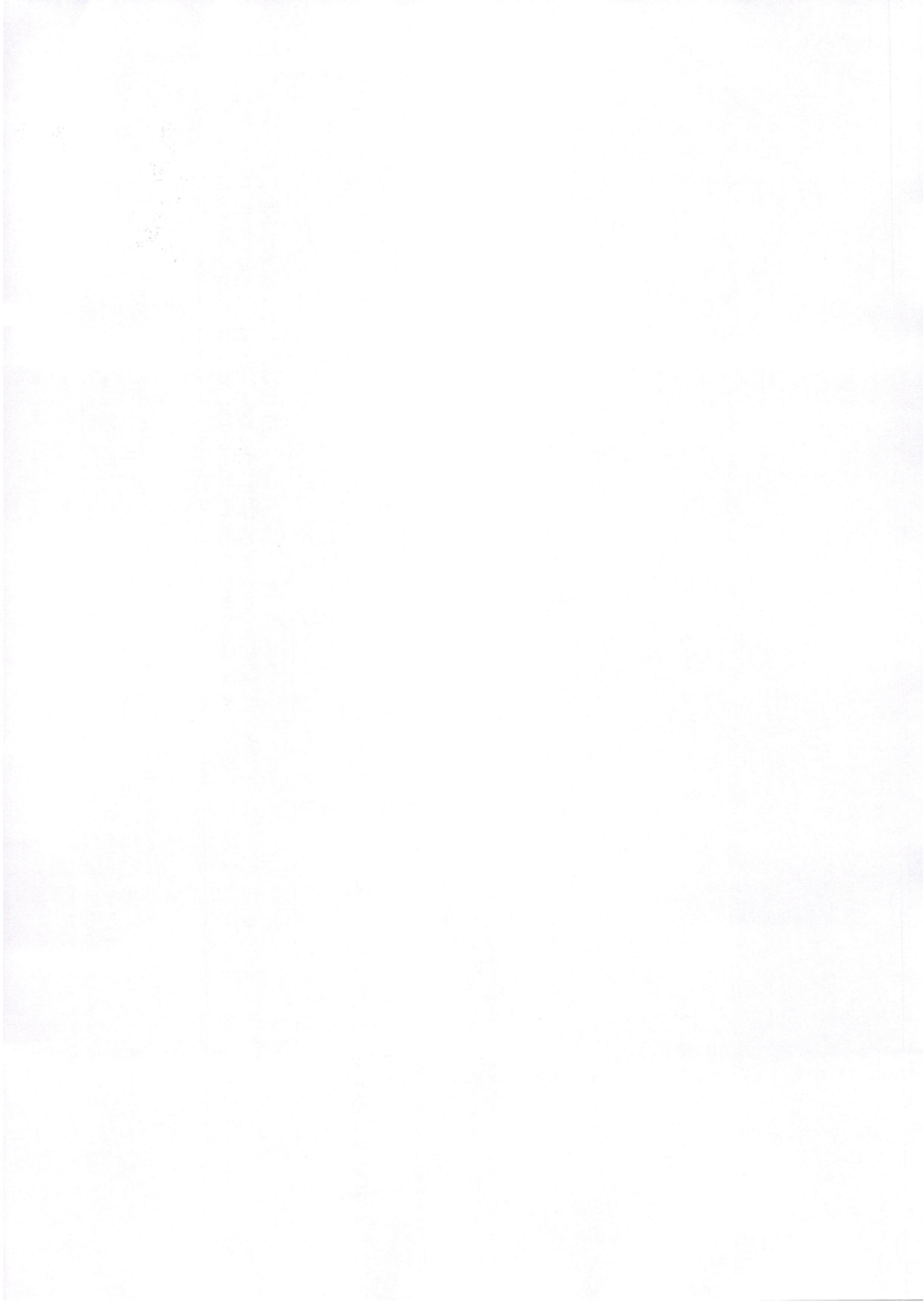
*(Kèm theo Báo cáo số 550/BC-STP-VP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp)*

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
1.1.	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.1.2.	Số phòng, ban chuyên môn thuộc đơn vị	Cơ quan, đơn vị	10	
1.1.3	Số đơn vị sự nghiệp công lập			
Trong đó	Số ĐVSNCL trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	10	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	0%	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
1.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	96	
1.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	90	
1.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	23	
1.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
1.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
<b>1.3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
1.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	30	
1.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	24	
1.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
1.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
1.4	Tổng số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tại quy định Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP	Người	8	
1.4.1	Số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính tại quy định Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định	0	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	số 161/2019/NĐ-CP			
1.4.2	Số người làm việc theo hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tại quy định Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP	Người	0	

**SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH**







**Phụ lục 5B**

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC  
CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ TẠI SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 3503/BC-STP-VP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
1.1.	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	10	
1.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	10	
1.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
1.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển)	Người	0	
1.2.2.	Số công chức được tuyển dụng (xét tuyển)	Người	0	
1.2.3.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
1.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
1.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
1.3.	<b>Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.1.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
1.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
1.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
1.4.	<b>Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)</b>			
1.4.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật	Người	0	
1.4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành bị kỷ luật	Người	0	
1.4.3.	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật	Người	0	
1.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
1.5.	<b>Việc thực hiện chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt</b>			
1.5.1.	Số chuyên gia được tuyển dụng	Người	0	
1.5.2.	Số chuyên gia thôi việc	Người	0	
1.5.3.	Số nhà khoa học được tuyển dụng	Người	0	
1.5.4.	Số nhà khoa học thôi việc	Người	0	
1.5.5.	Số người có tài năng đặc biệt được tuyển dụng	Người	0	
1.5.6.	Số người có tài năng đặc biệt thôi việc	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.4.	Số ĐVSNCL trực thuộc do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	01	
1.2.5.	Số lượng ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	00	

**SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH**



Phụ lục 6B  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC  
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG TẠI SỞ TƯ PHÁP**  
(Kèm theo Báo cáo số 3503/BC-STP-VP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cải cách tài chính công</b>			
1.1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	00	
1.1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	00	
1.1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	00	
1.2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
1.2.1.	Số ĐVSNCL trực thuộc đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	07	
1.2.2.	Số ĐVSNCL trực thuộc đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	02	
1.2.3.	Số ĐVSNCL trực thuộc đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	00	
1.2.3.1.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	00	
1.2.3.2.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	00	
1.2.3.3.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	00	



**Phụ lục 7B**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH,  
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TẠI SỞ TƯ PHÁP**

*(Kèm theo Báo cáo số 350/BC-STP-VP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp)*

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
1.1.	Triển khai các Kế hoạch Kiến trúc chính quyền điện tử	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	Cơ sở dữ liệu về hộ tịch, xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng tại Kiến trúc chính quyền điện tử.
1.2.	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	Sở Tư pháp không có hệ thống thông tin báo cáo riêng tại cơ quan Sở, chỉ sử dụng hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố (baocao-ict.tphcm.gov.vn, báo cáo cchc,.v.v.)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.	Đã được cấp chứng thư số	Chưa = 0 Có = 1	1	
1.3.1	Tỷ lệ phòng, ban, đơn vị được cấp chứng thư số	%	15% (03/20 đơn vị)	Cơ quan Sở, Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Trung tâm Tư vấn và Công chứng
1.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	Sở Tư pháp đã thực hiện liên thông Phần mềm Quản lý hồ sơ và công việc, cơ sở dữ liệu về Hộ tịch, liên thông tình trạng hồ sơ cấp Phiếu Lý lịch tư pháp thông qua trực NGSP và LGSP.
1.5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
1.5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành			
Trong đó	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với đơn vị mình	%	100	
	Tỷ lệ các cơ quan ngành dọc đã kết nối, liên thông với đơn vị mình	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với đơn vị mình	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.5.2.	Tổng số văn bản đi phát hành	Văn bản	4.182	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	86	Trong đó có 3.624/3.624 văn bản (tỷ lệ 100%) được gửi qua trục Hệ thống liên thông
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	10	
1.6.	Đã kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Thành phố	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	Sử dụng Hệ thống một cửa điện tử Thành phố từ 01/11/2022.
1.7.	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến			
1.7.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	
1.7.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	04	
1.7.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	04	
1.7.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	00	
1.7.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.7.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	05	
1.7.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	05	
1.7.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	02	
1.7.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
1.7.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình của địa phương	Thủ tục	9	
1.7.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	9	
1.7.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến một phần và toàn trình (Chỉ thống kê đối với các TTHC một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)	%	0.5	
1.7.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận <sup>1</sup> (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	71.724	
1.7.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	352	
1.7.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	14	

<sup>1</sup> Số liệu không bao gồm kỳ trước chuyển qua



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.7.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	7	
1.7.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	02	
1.8	Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001 tại cơ quan, đơn vị	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	02	
Trong đó	Số phòng, ban chuyên môn thực hiện	Cơ quan, đơn vị	04	Đạt tỷ lệ 40 %
	Số đơn vị trực thuộc thực hiện	Cơ quan, đơn vị	00	Đạt tỷ lệ 0 %

**SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH**

